

Bản án số: 465/2021/HS-ST  
Ngày: 21/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Đức Tươi

Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hoài – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 468/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm C, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 3/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B; Con bà: Đỗ Thị N; Vợ: Trần Thị Liễu, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm K, xã YL, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 05/7/2021, tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05 của phường phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô BKS 20F1-280.85 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn T, T tự giác giao nộp cho tổ công tác từ lòng bàn tay trái 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng. T khai là ma túy heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô BKS 20F1-280.85, 01 điện thoại di động Samsung, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Huy.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,180 gam, lấy 0,124 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 126/KL-KTHS ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,124 gam, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,180 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 05/7/2021, T ở trước cửa lán công trình xây dựng ở khu vực đường Bắc Sơn thuộc tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên thì một người tên Long nhà ở xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên là người làm cùng với T hỏi mượn xe máy của T đi mua ma túy nhưng T không cho mượn nên Long nhờ T đi mua ma túy hộ Long, T đồng ý. Long đưa cho T số tiền 120.000 đồng và nhờ T đi đến khu vực cây xăng phường Quang Vinh mua hộ Long 100.000 đồng Heroine về để Long sử dụng, còn 20.000 đồng Long nói để cho T mua xăng. T cầm tiền và một mình điều khiển xe mô tô BKS 20F1-280.85 đến khu vực trên thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng để trong túi nilon màu trắng với giá 100.000 đồng, còn 20.000 đồng T đã đổ xăng hết. Mua xong, T cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về lán để đưa Heroine cho Long. Khi đi đến khu vực tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy như nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 20F1-280.85, 01 điện thoại di động Samsung, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 đăng ký xe mô tô BKS 20F1-280.85 mang tên Trần Văn Huy.

Qua xác minh đối với nhóm thợ xây làm cùng với T tại công trình xây dựng trên đường Bắc Sơn thuộc tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên chỉ có

một người tên Long có nhân thân, lai lịch là Lê Đức Long (sinh năm 1979, HKTT: Xóm 13, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn T đối chất với Lê Đức Long, Long khẳng định không đưa tiền cho T đi mua ma túy vào ngày 05/7/2021. Qua đối chất T xác định người đàn ông tên Long đưa tiền nhờ T đi mua ma túy vào ngày 05/7/2021 không phải là Lê Đức Long người đối chất với T, mà người đưa 120.000 đồng cho T đi mua ma túy chỉ nói với T tên là Long ở xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người đó.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn đỏ - đen, BKS 20F1-28085, số máy JF 46E7050728, số khung 4616EZ422514 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002474 mang tên Trần Văn Huy. Ngày 29/7/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Trần Văn Huy quản lý, sử dụng; 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 090823149 mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động SAMSUNG số IMEI1: 3528080937401161/01; IMEI2: 352809093740114/1 màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 462/CT-VKSTPTN ngày 17/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng và thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi, mục đích phạm tội.

Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo tù 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2; tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của T; trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với các đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt được đề xuất và các nội dung khác trong Bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các thủ tục, trình tự tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, người chứng kiến vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ rõ ràng, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp quy định tại các Điều 292, 296 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Qua đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng đủ cơ sở xác định:

Hồi 11 giờ ngày 05/7/2021, tại tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,180 gam ma túy loại Heroine mục đích để bản thân sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Xét động cơ, mục đích phạm tội, khối lượng chất ma túy tàng trữ, thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

*a....., b.....*

*c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc

quyền các chất ma túy của Nhà nước, góp phần gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Ngay khi bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trước khi phạm tội, bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Những yếu tố trên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù với bị cáo mới đảm bảo giáo dục bị cáo, góp phần phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khối lượng chất ma túy tàng trữ không lớn, mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình vợ con, tại địa phương không có tài sản gì. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của bị cáo.

[5] Về vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn đỏ - đen, BKS 20F1-28085, số máy JF 46E7050728, số khung 4616EZ422514 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002474 mang tên Trần Văn Huy. Việc bị cáo mượn xe đi mua ma túy về sử dụng anh Huy không biết. Ngày 29/7/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Trần Văn Huy quản lý, sử dụng là có căn cứ pháp luật. Anh Huy không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

- 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 090823149 mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

- 01 điện thoại di động SAMSUNG số IMEI1: 3528080937401161/01; IMEI2: 352809093740114/1 màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy về nguyên tắc cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo còn có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Trong vụ án này Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về người bán ma túy cho bị cáo do chưa đủ căn cứ xác định nhân thân lai lịch nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Về người đàn ông tên Long theo bị cáo khai là người đưa tiền cho bị cáo nhờ đi mua ma túy. Do bị cáo và người này mới quen biết được ít ngày do cùng làm công nhân tự do tại công trường xây dựng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh tại nơi bị cáo làm việc, nhưng không có ai tên Long như bị cáo khai. Do không đủ căn cứ xác định nhân thân lai lịch địa chỉ cư trú của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 326, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam Bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1 bên trong chứa 0,074 gam ma túy mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả lại giám định, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy và Lý Văn Toán cùng 02 dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định, ký hiệu A2 bên trong chứa 0,056 gam ma túy heroine, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Huy Hoàng, Đinh Hữu Chung, Hoàng Văn Minh, Trần Văn Hòe, Nguyễn Văn T cùng 03 dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Thái Nguyên.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T quản lý sử dụng: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 090823149 mang tên Nguyễn Văn T.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động SAMSUNG, màu đen, số IMEI1: 3528080937401161/01; IMEI2: 352809093740114/1 máy cũ, đã qua sử dụng.

(*Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 549 ngày 11/8/2021 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an TP Thái Nguyên*).

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam; - Lưu HS, Lưu VP
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTG khác;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**